

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ NỘI VỤ

Số: **796** /SNV-CCVC
V/v tham gia ý kiến về Quy chế đào
tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên
chức trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày **25** tháng **11** năm **2019**

Kính gửi:

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh.

Thực hiện Công văn số 820/UBND-NC ngày 05/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2019, Sở Nội vụ đã xây dựng dự thảo quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

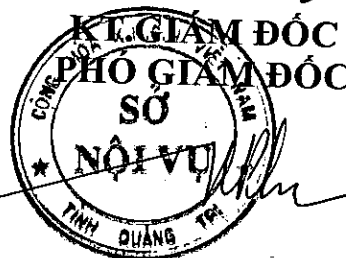
Sở Nội vụ kính đề nghị các cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến vào dự thảo quy chế (đính kèm) bằng văn bản và gửi về Sở Nội vụ trước ngày **02/12/2019** để Sở Nội vụ tổng hợp, hoàn chỉnh trình UBND tỉnh.

Dự thảo quy định kèm Công văn này được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Trị (<https://www.quangtri.gov.vn>) và Trang thông tin điện tử Sở Nội vụ (<https://www.noivuquangtri.gov.vn>).

Kính đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm phối hợp thực hiện. /*Th*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, CCVC.



Bùi Thị Hồng Phương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2019/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số /TTr-SNV ngày tháng năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- TV Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức TU;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh Quảng Trị
- Sở Tư pháp;
- Sở Nội vụ;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Chính

QUY CHẾ

**Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ,
công chức cấp xã trên đại bàn tỉnh Quảng Trị**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2019/QĐ-UBND ngày / /2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về điều kiện, hình thức, nội dung tổ chức quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện, thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng; quyền lợi, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về việc đào tạo, bồi dưỡng đối với các đối tượng sau đây:

1. Cán bộ trong các cơ quan nhà nước;
 2. Công chức trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, cấp huyện; công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập;
 3. Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập;
 4. Cán bộ, công chức cấp xã;
- (Các đối tượng trên sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức).

Điều 3. Mục tiêu, nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng

1. Mục tiêu

Trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức và hoạt động nghề nghiệp của viên chức, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, công chức cấp xã chuyên nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị và năng lực, đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý.

2. Nguyên tắc

a) Đào tạo, bồi dưỡng phải trên cơ sở tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý, tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, vị trí

việc làm, nhu cầu nguồn nhân lực theo quy hoạch phát triển của cơ quan, đơn vị và địa phương; việc đào tạo, bồi dưỡng phải gắn với quy hoạch, bố trí, đề bạt, bổ nhiệm, sử dụng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

b) Đề cao vai trò tự học và quyền của cán bộ, công chức, viên chức trong việc lựa chọn chương trình bồi dưỡng theo vị trí việc làm;

c) Công tác đào tạo, bồi dưỡng phải bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả; có trọng tâm, trọng điểm, đào tạo có địa chỉ sử dụng theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đảm bảo cơ cấu giới tính.

Điều 4. Đối tượng ưu tiên cử đi đào tạo, bồi dưỡng

Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo thứ tự ưu tiên như sau:

1. Cán bộ, công chức, viên chức đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; trong quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý của cơ quan, đơn vị.

2. Đối tượng được tuyển dụng theo chính sách thu hút quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số.

4. Có thành tích xuất sắc hơn trong công tác.

5. Cán bộ, công chức, viên chức nữ.

6. Cán bộ, công chức, viên chức có thời gian công tác lâu năm hơn.

7. Các trường hợp khác do cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

Chương II

ĐÀO TẠO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 5. Điều kiện đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học

1. Đối với cán bộ, công chức cấp xã: Thực hiện theo quy định tại Điều 5 của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (sau đây gọi là Nghị định số 101/2017/NĐ-CP).

Mỗi cán bộ, công chức cấp xã chỉ được cử đi đào tạo 01 lần đối với một bậc học.

2. Đối với các đối tượng khác: Tự thực hiện chuẩn hóa trình độ theo quy định.

Điều 6. Điều kiện đào tạo sau đại học

1. Điều kiện chung

a) Việc cử đi đào tạo phải đáp ứng nhu cầu xây dựng, quy hoạch, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực tại cơ quan, đơn vị;

b) Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc trong quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý của từng cơ quan, đơn vị, quy hoạch chuyên gia của ngành, lĩnh vực hoặc là đối tượng có khả năng phát triển;

c) Chuyên ngành đào tạo sau đại học phù hợp với vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp đang đảm nhận, cơ cấu nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị và mục tiêu của chính sách.

d) Đề tài luận văn, luận án tốt nghiệp phải phù hợp với vị trí việc làm đang đảm nhận.

đ) Mỗi cán bộ, công chức, viên chức chỉ được cử đi đào tạo sau đại học 01 lần đối với một bậc học.

2. Điều kiện cụ thể

Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

3. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi học theo các chương trình hợp tác với nước ngoài được ký kết hoặc gia nhập nhân danh Nhà nước hoặc nhân danh Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ngoài các quy định tại khoản 1 và 2 Điều này còn phải thực hiện quy định Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế và đáp ứng yêu cầu khác của chương trình hợp tác.

Điều 7. Đền bù chi phí đào tạo

1. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo (từ trình độ trung cấp chuyên môn trở lên bằng nguồn ngân sách nhà nước hoặc kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức) phải đền bù chi phí đào tạo khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Trường hợp được quy định tại Điều 7 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

b) Chuyển công tác ngoài tỉnh trong thời gian được cử tham gia các khóa đào tạo hoặc sau khi hoàn thành khóa học chưa phục vụ đủ thời gian cam kết theo quy định.

2. Việc đền bù chi phí đào tạo được thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 13, Điều 14 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

Điều 8. Hội đồng xét đền bù

1. Thẩm quyền thành lập Hội đồng

Cá nhân nào có thẩm quyền quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, công chức cấp xã đi đào tạo (theo quy định tại Điều 14 Quy chế này) thì có thẩm quyền thành lập Hội đồng xét đền bù chi phí đào tạo

2. Thành viên Hội đồng xét đền bù thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

3. Cuộc họp của Hội đồng xét đền bù thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

Chương III

BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 9. Nội dung, hình thức bồi dưỡng

Nội dung và hình thức bồi dưỡng thực hiện theo quy định tại Điều 15,16 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

Điều 10. Biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng

1. Cơ quan, đơn vị được giao tổ chức lớp bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành có trách nhiệm biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng hoặc phối hợp với các cơ sở đào tạo biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng (trừ trường hợp sử dụng tài liệu đã được cấp có thẩm quyền ban hành).

2. Chương trình, tài liệu được biên soạn phải căn cứ vào tiêu chuẩn của ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, chức vụ lãnh đạo, quản lý và ngành, lĩnh vực cần bồi dưỡng.

3. Nội dung các chương trình, tài liệu phải bảo đảm kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng thực hành, tính liên thông, không trùng lặp. Đặc biệt, chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng phải được bổ sung, cập nhật phù hợp với tình hình thực tế (chú trọng đến thực tế tại tỉnh Quảng Trị).

Điều 11. Bồi dưỡng ở nước ngoài bằng nguồn ngân sách nhà nước

Thực hiện theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP về yêu cầu, điều kiện bồi dưỡng ở nước ngoài.

Điều 12. Việc sử dụng chứng chỉ bồi dưỡng

Việc sử dụng chứng chỉ bồi dưỡng thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 26 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

Chương IV

QUẢN LÝ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 13. Xây dựng, triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng định kỳ hàng năm

1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm

a) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của cơ quan, đơn vị

Hàng năm, các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của năm sau gửi Sở Nội vụ. Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tài chính dự toán kinh phí báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh.

Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có đơn vị sự nghiệp có trách nhiệm xây dựng kế hoạch bồi dưỡng viên chức theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các nguồn khác đảm bảo.

b) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của tỉnh

Trước ngày 30/10 hàng năm, Ban Tổ chức Tỉnh ủy chịu trách nhiệm tổng hợp, rà soát, điều chỉnh nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức của các ban Đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và tổ chức thẩm định, xây dựng kế hoạch gửi Sở Nội vụ tổng hợp chung trong kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

Trước ngày 30/10 hàng năm Sở Nội vụ chịu trách nhiệm tổng hợp, rà soát, điều chỉnh nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và tổ chức thẩm định; tổng hợp, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chung của tỉnh (bao gồm cả khối Đảng, mặt trận, đoàn thể và khối nhà nước) báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh.

Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt dự toán chi ngân sách cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, Sở Nội vụ phối hợp Sở Tài chính thẩm định, bổ sung hoàn chỉnh phân bổ kinh phí cho các lớp trình UBND tỉnh Quyết định ban hành để tổ chức thực hiện.

2. Triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm

a) Sau khi kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện kế hoạch; chủ trì, phối hợp với Trường Chính trị Lê Duẩn, các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ sở đào tạo tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt; thẩm định, thống nhất việc điều chỉnh nội dung các lớp khi đơn vị đề xuất và có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý, kiểm tra công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh theo quy định.

b) Đối với các đơn vị được giao chủ trì thực hiện các lớp đào tạo, bồi dưỡng phải tổ chức thực hiện đúng hoặc trước thời gian quy định tại Kế hoạch kèm theo Quyết định. Đến 30/10 hàng năm, Sở Nội vụ chủ trì tổng hợp các đơn vị chưa triển khai thực hiện trình UBND tỉnh chuyển kinh phí để thực hiện các lớp chưa được bố trí kinh phí hoặc các nội dung khác liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

c) Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có đơn vị sự nghiệp có trách nhiệm xây dựng, tổ chức triển khai kế hoạch bồi dưỡng viên chức theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức và báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

d) Sở Tài chính có trách nhiệm theo dõi, điều chỉnh kinh phí, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng kinh phí tổ chức các lớp bồi dưỡng tại các đơn vị.

Điều 14. Thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Quyết định hoặc ủy quyền cho cấp có thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng.

2. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng;

b) Cử cán bộ, công chức, viên chức (trừ các đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều này) đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, nghiên cứu ở nước ngoài;

c) Cử cán bộ, công chức, viên chức (trừ các đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều này) đi đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên cao cấp và tương đương, bồi dưỡng kỹ năng quản lý cấp Sở và tương đương, bồi dưỡng kỹ năng quản lý cấp huyện và tương đương.

3. Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy: Thẩm định, trình Ban Thường trực Tỉnh ủy quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng đối với các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này; Quyết định hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức và người lao động thuộc khối Đảng, Mặt trận, Đoàn thể theo phân cấp của Tỉnh ủy.

4. Giám đốc Sở Nội vụ: Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức tại Khoản 2 Điều này đi đào tạo, bồi dưỡng.

5. Thẩm quyền quyết định của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Cử cán bộ, công chức, viên chức (trừ các đối tượng được quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này) đi đào tạo sau đại học trong nước bằng kinh phí tự túc hoặc nguồn kinh phí của đơn vị sự nghiệp công lập; cử cán bộ, công chức cấp xã đi đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học, sau đại học trong nước bằng kinh phí tự túc, kinh phí của tỉnh hoặc kinh phí của cơ quan, đơn vị;

b) Cử cán bộ, công chức, viên chức (trừ các đối tượng được quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này) tham gia bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề

nghiệp chuyên ngành, tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm.

Điều 15. Hồ sơ cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Hồ sơ cử đi bồi dưỡng ở nước ngoài

a) Văn bản của thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề nghị cử cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng ở nước ngoài;

b) Đơn đề nghị của cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng ở nước ngoài;

c) Bản sao quyết định phê chuẩn chức danh bầu cử, quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch công chức; quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hoặc hợp đồng làm việc đối với viên chức; hợp đồng lao động đối với người lao động; quyết định tiếp nhận và bố trí công tác đối với đối tượng thu hút (bản sao);

d) Quyết định trúng tuyển hoặc thư mời gồm bản chính và bản dịch (có công chứng) của cơ sở đào tạo, tổ chức;

đ) Bản đánh giá phân loại cán bộ, công chức, viên chức của năm trước liền kề;

e) Bản cam kết của cá nhân (có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị) sau khi hoàn thành khóa đào tạo phải phục vụ công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quản lý theo quy định

2. Hồ sơ cử đi đào tạo, bồi dưỡng đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Hồ sơ cử đi đào tạo

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có văn bản báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy), Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, quyết định và kèm theo các thành phần hồ sơ sau:

- Văn bản đề nghị cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo.
- Danh sách trích ngang cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo.
- Bản cam kết thực hiện nhiệm vụ sau khi hoàn thành chương trình đào tạo có xác nhận của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Bản sao thông báo hoặc giấy triệu tập nhập học của cơ sở đào tạo.
- Bản sao quyết định bổ nhiệm (nếu là cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý) hoặc phê duyệt quy hoạch của cấp có thẩm quyền (nếu là cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc sở và Ủy ban nhân dân từ cấp huyện trở lên).

b) Hồ sơ cử đi bồi dưỡng

- Văn bản đề nghị cử cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng.
- Danh sách cán bộ, công chức, viên chức được cử đi bồi dưỡng (theo mẫu quy định của cơ sở đào tạo hoặc cơ quan có thẩm quyền tổ chức lớp bồi dưỡng).

- Bản photo thông báo hoặc giấy triệu tập nhập học của cơ sở đào tạo.

3. Hồ sơ cử đi đào tạo sau đại học

- a) Văn bản đề nghị của thủ trưởng cơ quan, đơn vị;
- b) Đơn đề nghị được cử đi đào tạo, bồi dưỡng của cá nhân;
- c) Thông báo kết quả trúng tuyển; giấy triệu tập đi đào tạo, bồi dưỡng của cơ sở đào tạo (phải dịch công chứng sang tiếng Việt đối với văn bản bằng tiếng nước ngoài);
- d) Bản sao quyết định phê chuẩn chức danh bầu cử, quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch công chức; quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hoặc hợp đồng làm việc đối với viên chức; hợp đồng lao động đối với người lao động; quyết định tiếp nhận và bố trí công tác đối với đối tượng thu hút (bản sao);
- đ) Bản đánh giá phân loại cán bộ, công chức, viên chức trong 02 năm liên tục gần nhất;
- e) Bản cam kết công tác tại cơ quan, đơn vị đang công tác với thời gian gấp 02 lần thời gian đào tạo của người được cử đi đào tạo sau đại học (có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, đơn vị).

4. Hồ sơ cử đi đào tạo, bồi dưỡng đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của thẩm quyền của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương xem xét, quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng và chịu trách nhiệm lập, quản lý hồ sơ đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo các thành phần theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều này.

Chương V

KINH PHÍ, QUYỀN LỢI, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐƯỢC CỬ ĐI ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 16. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 36 của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.
2. Kinh phí học lại, thi lại do kết quả học tập không đạt yêu cầu do cá nhân tự chi trả.
3. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức đi học thực hiện theo quy định hiện hành (nếu có).

Điều 17. Quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

a) Được hưởng các quyền lợi theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

b) Sau khi tốt nghiệp được xem xét để hưởng chế độ hỗ trợ khuyến khích đào tạo sau đại học theo quy định của cơ quan có thẩm quyền (nếu có) và các chính sách khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 18. Trách nhiệm, nghĩa vụ của cán bộ, công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng tiêu chuẩn ngạch, chức danh, chức vụ hiện giữ hoặc trước khi được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo quản lý;

2. Thực hiện nghiêm quy chế đào tạo và chịu sự quản lý của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian tham gia khóa học.

3. Sau khi hoàn thành các lớp đào tạo, bồi dưỡng phải báo cáo kết quả học tập, nộp các văn bằng, chứng chỉ về bộ phận tổ chức của cơ quan, đơn vị; chấp hành sự phân công, bố trí công tác của cơ quan có thẩm quyền.

4. Thực hiện đúng cam kết về thời gian công tác sau khi hoàn thành khóa học; thực hiện quy định về đền bù chi phí đào tạo.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

1. Tham mưu Thường trực Tỉnh ủy hướng dẫn, triển khai và kiểm tra việc thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng theo Quy chế này đối với các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, Mặt trận, Đoàn thể.

2. Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng quy hoạch, kế hoạch, dự toán kinh phí các khóa đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý, dự nguồn diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt và tổ chức thực hiện.

3. Tham mưu Thường trực Tỉnh ủy cử đi đào tạo, bồi dưỡng đối với các đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý; cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, Mặt trận, Đoàn thể theo thẩm quyền quy định.

4. Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính tổng hợp xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 13 Quy định này; theo dõi, kiểm tra, quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức và người lao động các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, Mặt trận, Đoàn thể.

5. Thực hiện chế độ báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

Điều 20. Sở Nội vụ

1. Chủ trì và phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các chính sách thuộc lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng quy hoạch, kế hoạch và dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (hàng năm, giai đoạn) trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tổ chức hướng dẫn thực hiện và tổng hợp, báo cáo sơ, tổng kết theo quy định.

4. Phối hợp với Trường Chính trị Lê Duẩn, các cơ quan, đơn vị, các cơ sở đào tạo tổ chức các khóa bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh, vị trí việc làm và kỹ năng chuyên ngành cho cán bộ, công chức, viên chức theo quy định; chiêu sinh các lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước, lãnh đạo cấp phòng, các lớp kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách.

5. Thẩm định hồ sơ, phối hợp với Sở Tài chính hỗ trợ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi học theo chính sách của tỉnh, cán bộ, công chức nữ.

6. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ cơ sở đi đào tạo, bồi dưỡng theo phân cấp và thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ cơ sở đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

7. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền.

8. Quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ cho đơn vị theo đúng quy định.

Điều 21. Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tổng hợp kinh phí chi ngân sách cho công tác đào tạo, bồi dưỡng báo cáo UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh phê duyệt trong dự toán chi ngân sách địa phương hàng năm.

2. Tổng hợp, thẩm định trình UBND tỉnh phân bổ dự toán chi đào tạo trên cơ sở kế hoạch đào tạo đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

3. Hướng dẫn, kiểm tra và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

4. Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các chính sách liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với khả năng ngân sách địa phương.

Điều 22. Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; các cơ quan Đảng, Đoàn thể; đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

1. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức viên chức thuộc thẩm quyền quản lý hàng năm, giai đoạn.

2. Xây dựng chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành gửi Sở Nội vụ hoặc Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với các cơ quan thuộc khối Đảng, Mặt trận, Đoàn thể) tổng hợp, trình UBND tỉnh ban hành trong kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm của tỉnh.

3. Trực tiếp quản lý, tổ chức mở lớp và lập thủ tục thanh quyết toán kinh phí các lớp bồi dưỡng được cơ quan có thẩm quyền giao.

4. Rà soát cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng đúng đối tượng theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bố trí công việc phù hợp với trình độ chuyên môn cán bộ, công chức, viên chức sau khi được đào tạo, bồi dưỡng; thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo theo quy định, theo dõi, đánh giá kết quả học tập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

5. Lập thủ tục trình cơ quan có thẩm quyền quyết định cử đi học đối với các đối tượng thuộc thẩm quyền cử đi đào tạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Lập thủ tục giải quyết chế độ hỗ trợ đối với các đối tượng được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định; thực hiện chế độ chính sách về đào tạo, bồi dưỡng liên quan đến quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các chế độ, chính sách, nguồn kinh phí được phân bổ hàng năm đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

7. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 23. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; các phòng, ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, UBND cấp xã thuộc UBND cấp huyện

1. Rà soát, lập danh sách đề nghị cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền sử dụng tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng trong kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm của tỉnh.

2. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng do UBND cấp huyện tổ chức từ nguồn kinh phí của địa phương; các

lớp bồi dưỡng viên chức theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các nguồn khác đảm bảo.

3. Tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo quy định. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức mở lớp đào tạo, bồi dưỡng quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong thời gian tham gia lớp đào tạo, bồi dưỡng; thực hiện việc xử lý bồi thường kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

4. Bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt và phù hợp với trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo, bồi dưỡng.

Điều 24. Chế độ kiểm tra

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất, giám sát đánh giá tình hình thực hiện các nội dung của quy chế, kế hoạch, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm đạt được các chỉ tiêu được giao, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ quy định.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý. Kịp thời phát hiện sai phạm, xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định. Đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định của Nhà nước và tình hình thực tế./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**